TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ ÔN** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 09/2023/QĐST-HNGĐ	*Trà Ôn, ngày 11 tháng 01 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 419/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Cẩm T, sinh năm 1996.

Địa chỉ cư trú: ấp K, xã T, huyện O, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: Anh Nguyễn Thành N, sinh năm 1989.

Địa chỉ cư trú: ấp Q, xã T1, huyện O, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 107, 110, 116 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 01 năm 2023,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa thành ngày 03 tháng 01 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị Cẩm T và anh Nguyễn Thành N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Tiếp tục giao Nguyễn Thành P, sinh ngày 31/10/2017 cho chị Bùi Thị Cẩm T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Thành N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng) đến khi con chung đủ 18 tuổi và anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 03/01/2023.

Kể từ ngày tiếp theo của Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cho đến khi thi hành án xong thì anh Nguyễn Thành N còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.2. Về quan hệ tài sản: Chị Bùi Thị Cẩm T và anh Nguyễn Thành N chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.3.1. Chị Bùi Thị Cẩm T tự nguyện nộp toàn bộ 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí ly hôn, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0014848 ngày 11 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long, còn lại 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) hoàn trả lại chị Bùi Thị Cẩm T.

2.3.2. Anh Nguyễn Thành N có nghĩa vụ nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn;
- Ủy ban nhân dân xã T,
huyện O, tỉnh Vĩnh Long;
(Giấy kết hôn số: 87,
ngày 08/8/2017)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Bá Phúc